



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phân tích tâm lý khán giả**
- Tên tiếng Anh: Psychological Analysis of Audience
- Mã học phần: CTE308
- Số tín chỉ: 2 (1/1/2)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
- Lý thuyết: 15 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Duy Hải
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa XHTT - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0909240406
- Email: haiND2@vhu.edu.cn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thiều Hoa
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ, P.GS, NSND
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 09854115490
- Email: nguyenthieuhoachihuy@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

"Phân tích Tâm lý Khán giả" tập trung vào việc hiểu sâu về tâm lý và phản ứng của khán giả khi xem các sản phẩm điện ảnh, truyền hình và phương tiện truyền thông có thể ảnh hưởng đến tâm trạng và hành vi của khán giả, từ đó tạo ra những trải nghiệm tác động mạnh mẽ và ý nghĩa.

4. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung
 - Hiểu sâu về tâm lý khán giả.
 - Phân tích về tác động của phương tiện truyền thông.
 - Áp dụng kiến thức tâm lý vào sản xuất và tiêu thụ nội dung truyền thông.
 - Phát triển kỹ năng phân tích và suy luận.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản:
 - Hiểu sâu về tâm lý và phản ứng của khán giả.
 - Áp dụng kiến thức tâm lý vào phân tích phim và chương trình truyền hình.
 - Xây dựng khả năng phân tích và đánh giá.
 - Áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Kiến thức cơ bản này giúp sinh viên hiểu sâu hơn về tác động tâm lý của các sản phẩm điện ảnh và truyền hình đến khán giả, và từ đó có khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng để phân tích và đánh giá chúng một cách chuyên sâu và toàn diện.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu:
 - Hiểu sâu về tác động của các yếu tố tâm lý trong sản phẩm truyền thông.
 - Áp dụng lý thuyết tâm lý học vào phân tích và dự đoán hành vi khán giả.
 - Thực hành phân tích đa chiều và đa phương tiện.
 - Hiểu biết về quy trình sản xuất và tiếp thị truyền thông.
 - Phát triển kỹ năng nhận biết và giải quyết vấn đề.
- Trang bị kiến thức về:
 - Lý thuyết tâm lý học.
 - Phương pháp nghiên cứu và phân tích tâm lý khán giả
 - Tác động của yếu tố truyền thông.
 - Quan hệ giữa tâm trạng và hành vi tiêu thụ.
 - Kỹ năng phân tích và dự đoán.
 - Hiểu biết về quy trình sản xuất và tiếp thị truyền thông.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết về các lý thuyết và phương pháp phân tích tâm lý khán giả trong lĩnh vực điện ảnh và truyền hình.
CLO2	Nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến cảm nhận và phản ứng của khán giả đối với các tác phẩm điện ảnh và chương trình truyền hình.
Kỹ năng	
CLO3	Có khả năng áp dụng các phương pháp phân tích tâm lý để hiểu sâu hơn về hành vi và ý kiến của khán giả đối với các sản phẩm truyền thông.
CLO4	Xây dựng kỹ năng phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý đến thành công hay thất bại của một tác phẩm điện ảnh hoặc chương trình truyền hình.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Có khả năng nghiên cứu và thực hiện phân tích tâm lý với sự độc lập, từ việc thu thập dữ liệu đến việc đưa ra kết luận và đề xuất.
CLO6	Tự tin trong việc áp dụng các phương pháp phân tích và đánh giá tâm lý mà không cần sự hướng dẫn chi tiết.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X						X		X		
CLO2			X			X						X
CLO3									X	X		
CLO4				X							X	X
CLO5			X			X						
CLO6		X			X			X				

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*
CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Giới thiệu về tâm lý khán giả	CLO2, CLO5
1.1	Tổng quan về tâm lý học và ứng dụng của nó trong lĩnh vực điện ảnh và truyền hình.	
1.2	Các lý thuyết cơ bản về tâm lý học và cách chúng áp dụng vào việc hiểu về hành vi của khán giả.	
Chương 2	Yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến khán giả	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Nghiên cứu về tác động của yếu tố tâm lý như cảm xúc, ý thức, ý thức về nguyên tắc đến sở thích và thái độ của khán giả.	
2.2	Phân tích về các yếu tố như nhân vật, cốt truyện, âm nhạc và hình ảnh tác động đến trải nghiệm của khán giả.	
Chương 3	Lý thuyết và nguyên lý tâm lý học	CLO1, CLO3
3.1	Nhận thức và cảm xúc của khán giả	
3.2	Tác động của hình ảnh và âm thanh lên tâm lý	
3.3	Lý thuyết về cốt truyện và nhân vật	
Chương 4	Phương pháp phân tích tâm lý của khán giả	CLO2, CLO5
4.1	Các kỹ thuật khảo sát khán giả	
4.2	Phân tích dữ liệu khán giả	
4.3	Ứng dụng trong sáng tạo nội dung	
Chương 5	Tác động của yếu tố truyền thông	CLO1, CLO4, CLO6
5.1	Sự phát triển của công nghệ truyền thông	
5.2	Ảnh hưởng của truyền thông đối với xu hướng tiêu dùng	
5.3	Truyền thông và sự phát triển của nội dung	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO3
	Người học cần phải thực hiện các bài tập cá nhân như sau: Phân tích bộ phim hoặc tập phim truyền hình	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	- Nghiên cứu về phản ứng của khán giả - So sánh và đối chiếu - Phân tích thị trường và đối tượng khán giả	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO4, CLO6
	- Người học cần phải thực hiện bài tập nhóm sau: - Phân tích phim hoặc chương trình truyền hình - Nghiên cứu tác động của quảng cáo - Thực hiện khảo sát và phân tích dữ liệu - Sáng tạo và thực hiện dự án - Thảo luận và báo cáo kết quả - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng g	
1	Giới thiệu về Tâm lý Khán giả	2	1	5	5	13	
2	Yếu tố Tâm lý ảnh hưởng đến khán giả	2	1	5	5	13	
3	Lý thuyết và nguyên lý tâm lý học	2	1	5	5	13	
4	Phương pháp phân tích và nghiên cứu tâm lý khán giả	1	2	8	8	19	
5	Tác động của yếu tố truyền thông	2	1	7	7	17	
Tổng		9	6	30	30	75	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Tâm trạng và hành vi của khán giả khi tiêu thụ nội dung truyền thông
- Phân tích về sự phản ứng và suy nghĩ của khán giả
- Tiểu luận “Tiềm năng ứng dụng của phân tích tâm lý trong sản xuất và tiếp thị.”

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết

- Bài tập và mô phỏng thực tế
- Phân tích và đánh giá
- Hội thảo và thảo luận

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết	X	X				
Bài tập và mô phỏng thực tế	X					X
Phân tích và đánh giá			X	X		
Hội thảo và thảo luận				X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình			X	X		
Làm việc nhóm	X					X
Tự học, tự nghiên cứu			X		X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:
 - a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
 - c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.
2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Quá trình				X	X	
Tự luận	X		X			X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Trần Nhật Tân, Tâm lý học, NXB Hồng Đức, 2019.
2. Vũ Ngọc Thanh, Điện ảnh học – Lý luận và Thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, 2020.
3. David Bordwell, Kristin Thompson, Nghệ thuật điện ảnh, Đỗ Thu Hà, Phan Đăng Di (dịch và hiệu đính), NXB Thế giới, 2024.
4. Bruno Toussaint, Ngôn ngữ điện ảnh và truyền hình, Hội Điện ảnh Việt Nam, 2022.
5. Kevin Goetz, Khán giả học, NXB Znews, 2023.
6. Denis McQuail, Lý thuyết truyền thông đại chúng, NXB Truyền thông, 2022.
7. Nghiên cứu: Xu hướng xem phim tại rạp của khán giả Hà Nội, Trường Đại học Thăng Long, 2023.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Nicky Hayes, Lược Sử Tâm Lý Học, NXB Trẻ, 2023.
2. GS.TS Knud S. Larsen, Tâm lý học xã hội trong cuộc sống hiện đại, NXB Thế giới, 2022.
3. Warren Buckland, Nghiên cứu phim, Nhã Nam, NXB Tri thức, 2021.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức